

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/DS-PT
Ngày: 25-8-2021
V/v “Tranh chấp Hợp đồng Dân sự
Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLPT- DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự Vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 175/2021/QĐ-PT ngày 02/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 86/2021/QĐ-PT ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn TH, sinh năm: 1970; cư trú tại số 78, thôn PH, xã GH, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị TT, sinh năm: 1967; cư trú tại số 182, Thôn A, xã HB, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Đinh Thị TT – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/3/2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của bà Đoàn TH tại giai đoạn sơ thẩm thì: Bà và bà Đinh Thị TT có quan hệ mua bán và vay tiền. Đến năm 2020 hai bên tiến hành

chốt nợ, bà TT có ký và ghi họ tên “Đinh Thị TT” dưới mục “Người vay” vào Giấy vay tiền ghi ngày 20/01/2016, theo đó bà TT vay của bà số tiền 385.000.000đ, thỏa thuận thời hạn trả ngày 30/12/2020 âm lịch tuy nhiên sau đó bà TT vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu bà Đinh Thị TT có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nói trên, không yêu cầu tiền lãi.

- Bà Đinh Thị TT thừa nhận có ký và ghi họ tên “*Đinh Thị TT*” dưới mục “*Người vay*” vào Giấy vay tiền ghi ngày 20/01/2016. Trong thực tế thì ngày ký giấy là ngày 05/5/2020; cụ thể số tiền bà còn nợ bà TH bao gồm: số tiền gốc đã vay là 120.000.000đ, nợ tiền phân bón là 61.500.000đ, tổng cộng là 181.500.000đ, còn lại là tiền lãi, sau khi tính toán thì cộng chung là 385.000.000đ. Đến hạn bà TH đến đòi tiền, bà xin trả trước 100.000.000đ nhưng bà TH không đồng ý nhận và đã làm đơn khởi kiện. Nay bà TH yêu cầu bà trả cho bà TH số tiền còn nợ là 385.000.000đ thì bà chỉ đồng ý trả cho bà TH số tiền đã vay và tiền mua phân bón là 181.500.000đ, tiền lãi tính từ ngày 20/01/2016 đến ngày 21/5/2021 là 64 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 96.412.800đ, tổng cộng là 277.912.800đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021; Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn TH. Buộc bà Đinh Thị TT có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn TH số tiền 385.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 31/5/2021 bà Đinh Thị TT có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm, bà TT chỉ đồng ý trả cho bà TH số tiền nợ gốc là 181.500.000đ và tiền lãi theo mức 0,83%/tháng từ năm 2016 đến năm 2020.

Tại phiên tòa,

Bà Đinh Thị TT và bà Đoàn TH thỏa thuận với nhau về hướng giải quyết vụ án như sau: Bà TT sẽ trả cho bà TH số tiền 310.000.000đ, bà TH đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Đoàn TH cho rằng bà Đinh Thị TT còn nợ tiền mua phân bón và tiền vay. Sau khi hai bên chốt nợ thì bà TT vi phạm thời hạn thanh toán nên nay bà TH yêu cầu bà TT phải trả số tiền đã chốt nợ còn bà TT chỉ đồng ý trả tiền gốc đã vay và nợ tiền phân bón đồng thời chịu lãi suất trên số tiền này theo quy định của pháp luật nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự Vay tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà TT thì thấy rằng:

[2.1] Theo nội dung của giấy vay tiền ngày 20/01/2016 thì “...*bà Đinh Thị TT, hiện ở: thôn 7, xã Hòa Bắc, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, có mượn của bà Đoàn TH, hiện ở thôn 7, xã Hòa Bắc, huyện X, tỉnh Lâm Đồng với số tiền là 386.000.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng). Bà Đinh Thị TT có hứa hẹn đến ngày 30-12-2020 (âm lịch) sẽ thanh toán trả hết số tiền như trên, đồng thời bà Đinh Thị TT hứa nếu không trả số tiền thì bà sẽ trả bằng đất cà phê thuộc thôn 7, xã Hòa Bắc, huyện X, tỉnh Lâm Đồng theo như giá thị trường, còn nếu không cắt đất thì số tiền như trên thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật...*”. Bà TT thừa nhận có ký vào giấy vay tiền này. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Việc bà TT có nợ bà TH là có xảy ra trong thực tế.

[2.2] Quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ thực tế số tiền gốc mà bị đơn còn nợ (cả tiền vay và tiền phân) là 181.500.000đ như tài liệu do bà TT xuất trình (BL 72); cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào nội dung của Giấy vay tiền ngày 20/01/2016 do nguyên đơn xuất trình để buộc bị đơn phải trả số tiền 386.000.000đ mà bà TT đã chốt nợ là chưa phù hợp với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của bị đơn.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, bà Đinh Thị TT và bà Đoàn TH tự thỏa thuận với nhau về hướng giải quyết vụ án cụ thể: Bà TT đồng ý thanh toán cho bà TH số tiền 310.000.000đ và được bà TH đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái với đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

[3] Với những nhận định trên, cần sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà TT phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho bà TH là 15.500.000đ. Do sửa án nên bà TT không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bà TH không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn TH đối với bà Đinh Thị TT về việc “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự Vay tài sản*”.

Bà Đinh Thị TT có trách nhiệm trả cho bà Đoàn TH 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Đinh Thị TT phải chịu 15.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005661 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Bà TT còn phải nộp 15.200.000đ.

Bà Đoàn TH không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà TH được nhận lại số tiền 9.650.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005458 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Đinh Thị TT không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành Án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV & THA;
- TAND huyện X, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện X, tỉnh Lâm Đồng.
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch